

BÁO CÁO
Tình hình dịch bệnh Covid-19
và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn huyện
(từ 14 giờ ngày 25/5/2022 đến 14 giờ ngày 26/5/2022)

Kính gửi:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế Phú Yên;
- Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 24/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc siết chặt và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid – 19 trên địa bàn tỉnh. UBND huyện Tây Hòa báo cáo nhanh tình hình dịch bệnh Covid-19 và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn huyện, như sau:

1. Tình hình ca nhiễm mới (F0):

Nội Dung	Số trong thời điểm báo cáo	Lũy kế từ ngày 23/6/2021	Số ca mắc trong 7 ngày	Số ca mắc trong 14 ngày	Còn cách ly điều trị	Ghi chú
Xã Hòa Phú	0	331	0	0	0	
Xã Hòa Mỹ Tây	0	281	0	0	0	
Xã Hòa Thịnh	0	414	0	0	0	
Xã Hòa Mỹ Đông	0	482	0	0	0	
Xã Hòa Bình 1	0	631	0	0	0	
Xã Hòa Tân Tây	0	503	0	0	0	
Xã Hòa Phong	0	425	0	0	0	
Xã Sơn Thành Đông	0	278	0	0	0	
Xã Hòa Đồng	0	491	0	0	0	
Thị trấn Phú Thứ	0	691	0	0	0	
Xã Sơn Thành Tây	0	98	0	0	0	
Tổng cộng	0	4.626	0	0	0	

2. Công tác lấy mẫu xét nghiệm (Từ ngày 01/01/2021 đến 26/5/2022)

Nội dung	Tổng số mẫu	Chia ra		Tổng số lượt người	Trong đó sàng lọc cộng đồng (lượt người)	Ghi chú
		Mẫu đơn	Mẫu gộp			
Mới trong thời điểm báo cáo	0	0	0	0	0	Lấy mẫu các trường hợp có triệu chứng nghi ngờ, F1, F0
Lũy kế	48.905	27.455	21.450	234.635	157.456	

3. Giám sát y tế, Cách ly y tế

Nội dung	Số trong thời điểm báo cáo	Lũy kế từ ngày 23/6/2021	Lũy kế từ ngày 01/01/2021	Ghi chú
4.1. Giám sát y tế	0	41.796	56.295	Không còn trường hợp cách ly
4.2. Cách ly y tế:				
a. Tổng số trường hợp bệnh (F0), trong đó:	0	4.626	4.626	
- Cách ly tại cơ sở y tế	0	942	942	
- Cách ly tại nhà	0	3.684	3.684	
b. Cách ly tại cơ sở tập trung huyện	0	2.232	2.335	
c. Cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú	0	24.261	26.568	
d. Tự theo dõi sức khỏe	0	14.361	26.450	

4. Công tác điều trị:

Nội dung	Bệnh nhân mới	Số BN đang điều trị		Cộng dồn	Ghi chú
		Tại nhà	Tại cơ sở y tế		
Tổng số Bệnh nhân Covid-19	0	0	0	4.626	
Trong đó:					
-Viêm phổi nặng	0				
-Viêm phổi trung bình, nhẹ	0				
-Có triệu chứng nhẹ hoặc không có triệu chứng	0	0	0		
Khỏi bệnh	0	0	0	4.618	
Tử vong	0			8	

5. Đánh giá cấp độ dịch:

STT	Cấp độ dịch	Số Lượng	Ghi chú
1	Cấp độ 4	0	
2	Cấp độ 3	0	
3	Cấp độ 2	0	
4	Cấp độ 1	11	
Tổng cộng		11	

6. Kết quả tiêm vắc xin Covid-19: Đến ngày 26/5/2022 (theo phụ lục gửi kèm)

7. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ tính đến ngày 26/5/2022 (theo phụ lục đính kèm)

8. Các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19

- Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh huyện và Đài truyền thanh các xã, thị trấn tăng cường đưa tin bài về phòng, chống Covid-19, phát 1 tin, lũy kế phát 1.298 tin, 189 bài, 87 lượt lưu động, đăng trang thông tin điện tử của huyện 470 văn bản và 114 tin.

Trên đây là Báo cáo tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Tây Hòa đến 14 giờ ngày 26/5/2022./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban TT UBMT TQ Việt Nam huyện;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- BCD, TT PC dịch COVID-19 huyện;
- Trang thông tin điện tử của UBND huyện;
- Lưu: VT.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Văn Tập

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
(Đến ngày 26/5/2022)

STT	Địa phương	Dân số từ 18 tuổi trở lên hiện có	Kết quả tiêm trong ngày					Lũy kê từ kết quả rà soát, báo cáo của các xã, thị trấn ngày 14/4/2022					Tỷ lệ đã tiêm/ dân số từ 18 tuổi trở lên hiện có				
			Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Trong đó		Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Trong đó		Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Trong đó	
						Mũi 3 bổ sung	Mũi 3 nhắc lại				Mũi 3 bổ sung	Mũi 3 nhắc lại				Mũi 3 bổ sung	Mũi 3 nhắc lại
1	Hòa Bình 1	7325						7208	7118	5216	1216	4000	98,40	97,17	71,21	16,60	54,61
2	Thị trấn Phú Thứ	11110						11110	11106	4972	1324	3648	99,90	99,96	44,75	11,92	32,84
3	Hòa Phong	7131						7125	7103	4972	2008	2964	99,92	99,61	69,72	28,16	41,56
4	Hòa Phú	7455						7445	7372	4163	1260	2903	99,87	98,89	55,84	16,90	38,94
5	Sơn Thành Đông	6530						6461	6384	3922	1516	2406	98,94	97,76	60,06	23,22	36,85
6	Sơn Thành Tây	3048						3025	2877	2291	1228	1063	99,25	94,39	75,16	40,29	34,88
7	Hòa Mỹ Tây	4100						4072	4058	3484	1565	1919	99,32	98,98	84,98	38,17	46,80
8	Hòa Mỹ Đông	8250						8115	8090	5106	1786	3320	98,36	98,06	61,89	21,65	40,24
9	Hòa Thịnh	6998						6796	6800	4666	1786	2880	97,11	97,17	66,68	25,52	41,15
10	Hòa Đồng	8286						8258	8224	4180	1324	2856	99,66	99,25	50,45	15,98	34,47
11	Hòa Tân Tây	6351						6312	6305	5050	1114	3936	99,39	99,28	79,52	17,54	61,97
Tổng cộng			76.584	0	0	0	0	75.927	75.437	48.022	16.127	31.895	99,14	98,50	62,71	21,06	41,65

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
CHO TRẺ TỪ 12-17 TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**
(Đến ngày 26/5/2022)

Địa phương	Tổng số trẻ (từ 12-17 tuổi)	Mới trong ngày		Lũy kế		Tỷ lệ		Ghi chú
		Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	
Huyện Tây Hòa	10.800	0	0	10.778	10.215	99,79	94,58	

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
CHO TRẺ TỪ 6 - 11 TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**
(Đến ngày 26/5/2022)

Địa phương	Tổng số trẻ từ 6 - 11 tuổi	Mới trong ngày		Lũy kế		Tỷ lệ		Ghi chú
		Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	
Huyện Tây Hòa	11.230	0	0	6.140	305	54,67	2,71	

Ghi chú: Mũi 2 tiêm cho học sinh lớp 6 sinh tháng 1,2,3

